

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2020/HS-ST
Ngày: 17/3/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Thanh

Thẩm phán: Bà Lê Thị Hiệu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Vinh

Ông Hoàng Anh Thọ

Ông Nguyễn Quang Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Kim Oanh – Thư ký TAND tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa:
Ông Lê Xuân Lễ - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 20/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2020/QĐXXST-HS ngày 05/3/2019 đối với bị cáo:

Giàng A L – tên gọi khác: Không. Sinh năm 1978 tại Bản G, huyện B, tỉnh Lào Cai; Nơi ĐKKHKT: Bản K 2, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hoá; Nơi ở hiện nay: Bản P, huyện V, tỉnh Hòa Bình, nước CHDCND Lào; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Con ông Giàng A P (đã chết) và bà Thảo Thị N; Vợ là Vàng Thị S và có 01 con sinh năm 2000 (đã chết); Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 29/3/1997 bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La xử 18 tháng tù về tội “Vô ý làm chết người”, ngày 18/6/1998 chấp hành xong hình phạt tù, chưa thi hành việc nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Thanh Hóa từ ngày 24/6/2019 cho đến nay; Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm B - Luật sư của Văn phòng Luật sư Thuần Việt thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 23/6/2019, Giàng A L sinh năm: 1978, trú tại bản K 2, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hóa gặp người đàn ông tên Giàng A S (người quen của L), tại nhà SL (Quốc tịch Lào) ở bản K, tỉnh Hủa Phăn, nước CHDCND Lào, qua nói chuyện Giàng A S đặt vấn đề thuê Giàng A L vận chuyển 03 (ba) túi hồng phiến (ma túy tổng hợp) từ nhà SL về khu vực bãi ruộng thuộc bản K, xã N S, huyện M, tỉnh Thanh Hóa để giao cho một người đàn ông người Việt Nam (L không biết tên, tuổi cụ thể), khi nào người đàn ông nhận được ma túy S sẽ trả công cho L số tiền 2.000.000 VNĐ (hai triệu đồng), L đồng ý. Sau khi thỏa thuận xong, Giàng A S đi ra ngoài, khoảng 20 giờ 00 cùng ngày S quay lại nhà S L và đưa cho Giàng A L 01 (một) túi nilon màu đen bên trong có 03 túi hồng phiến (ma túy tổng hợp) để L vận chuyển. Giàng A L cầm túi hồng phiến (ma túy tổng hợp) và cất giấu trên người rồi ngủ tại hiên nhà ông SL. Đến khoảng 01 giờ 00, ngày 24/6/2019 S đến gặp và bảo L vận chuyển hồng phiến (ma túy tổng hợp) về khu bãi ruộng thuộc bản K, xã N, huyện M, tỉnh Thanh Hóa. Sau đó Giàng A S đi xe máy đi trước về Việt Nam còn Giàng A L một mình đi bộ theo đường mòn qua biên giới. Đến khoảng 01 giờ 30, ngày 24/6/2019 Giàng A L về đến địa điểm như đã hẹn nhưng không thấy có ai đến nhận nên L cất giấu hồng phiến ở lỗ cây cột điện và đi tìm Giàng A S đi được khoảng 15m thì gặp S, lúc này S hỏi y: “hàng đâu?” (tức “ma túy đâu?”) thì L trả lời: “đang để ở cây cột điện” (cách vị trí S đang đứng khoảng 15m), Giàng A S bảo L quay lại lấy ma túy. Giàng A L quay lại vị trí cây cột điện lấy túi nilon màu đen đựng 03 túi hồng phiến, khi đang cầm trên tay thì bị tổ công tác Đoàn Biên Phòng Trung Lý – Bộ đội Biên phòng tỉnh Thanh Hóa đến yêu cầu kiểm tra, bắt quả tang về hành vi của Giàng A L và thu giữ toàn bộ tang vật, còn Giàng A S đã lợi dụng đêm tối chạy thoát thân.

Tang vật và tài sản thu giữ gồm:

- 03 túi nilon màu xanh chứa các viên nén hình trụ tròn màu hồng và màu xanh: Túi thứ nhất có 196 viên nén trụ tròn màu hồng; 02 viên nén hình trụ tròn màu xanh; Túi thứ hai chứa 165 viên nén trụ tròn màu hồng; 02 viên nén hình trụ tròn màu xanh. Túi thứ ba chứa 198 viên nén trụ tròn màu hồng; 02 viên nén hình trụ tròn màu xanh; trên bề mặt mỗi viên nén đều ký hiệu các chữ “WY”;

Tại bản Kết luận giám định số: 1337/PC09 ngày 25/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa đã kết luận: 559 viên nén hình trụ tròn màu hồng, gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 62,211 gam loại Methamphetamine; 06 viên nén trụ tròn màu xanh, gửi giám định là ma túy có tổng khối lượng 0,641 gam loại Methamphetamine.

Do có hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số 08/CT-VKS-P1 ngày 06 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Giàng A L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 250 BLHS.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Giàng A L đã khai nhận hành vi phạm tội như trong bản Cáo trạng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo Giàng A L về hành vi nêu trên và đề nghị HĐXX áp dụng

điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 250 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 35; Điều 38 BLHS; Tuyên bố bị cáo Giàng A L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Xử phạt bị cáo Giàng A L từ 17 đến 18 năm tù; Phạt tiền: từ 05 đến 10 triệu đồng; Buộc bị cáo phải nộp án phí sơ thẩm và xử lý tang vật theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo có ý kiến: Đồng tình với cáo trạng của Viện kiểm sát về tội danh. Đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Quá trình điều tra và truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi ra tù vào năm 1998, do hạn chế về nhận thức pháp luật nên bị cáo đã không thực hiện nghĩa vụ nộp án phí dân sự và hình sự sơ thẩm, nên chưa được xóa án tích và phải chịu tình tiết tăng nặng là đúng. Tuy nhiên bị cáo là người dân tộc, không biết chữ, sinh sống ở vùng kinh tế khó khăn, bố đẻ đã chết và một con duy nhất cũng đã chết nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt tiền với bị cáo, xử phạt cho bị cáo mức án đầu khung là 15 năm tù để bị cáo thấy được chính sách nhân đạo của Nhà nước.

Bị cáo nói lời sau cùng: xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa, Điều tra viên, VKSND tỉnh Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo, Luật sư bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với toàn bộ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với tang vật chứng trong vụ án, đủ căn cứ và cơ sở để kết luận: Khoảng 01 giờ ngày 24/6/2019 tại bản K, xã N, huyện M, tỉnh Thanh Hóa. Đồn biên phòng T, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Thanh Hóa bắt quả tang Giàng A L đang có hành vi vận chuyển 62,852 gam Methamphetamine.

Trong vụ án này, theo lời khai bị cáo Giàng A L đã vận chuyển ma túy cho Giàng A S để lấy tiền công là 2.000.000đ, nhưng xác minh tại khu K, bản T, xã Trung Lý, huyện Mt, tỉnh Thanh Hóa không có người nào có họ tên và tuổi như Giàng A L khai báo nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ là phù hợp với các quy định của pháp luật.

[3] Tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy, và hình phạt đối với các hành vi

phạm tội về ma túy rất nghiêm khắc, nhưng vì nghiện ma túy, bị cáo đã vận chuyển ma túy để lấy tiền công nhằm có tiền sử dụng ma túy thỏa mãn cơn nghiện của mình. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý ma túy của nhà nước, mà còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, ảnh hưởng nghiêm trọng tới tình hình chính trị, trị an xã hội, gây hoang mang trong dư luận quần chúng nhân dân.

[4] Tổng khối lượng 62,852g ma túy loại Methamphetamine mà bị cáo Giàng A L vận chuyển tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại điểm b khoản 3 Điều 250 BLHS về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” như Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Ý thức chủ quan và động cơ, mục đích của bị cáo Giàng A L là vận chuyển ma túy để lấy tiền công thỏa mãn cơn nghiện, việc bị tố công tác đồn biên phòng Trung Lý thuộc Bộ chỉ huy biên phòng tỉnh Thanh Hóa phát hiện và bắt quả tang nằm ngoài ý chí chủ quan của bị cáo do đó bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp.

[6] Bị cáo đủ tuổi chịu TNHS và có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điều 12 BLHS.

[7] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo phải chịu 1 tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS là “tái phạm” do chưa thi hành xong án phí đối với bản án số 16/1997/HSST ngày 29/3/1997 của Tòa án nhân dân huyện M , tỉnh Sơn La đã tuyên phạt bị cáo 18 tháng tù về tội “Vô ý làm chết người”.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn: Bố đẻ đã chết, có một con duy nhất đã chết. Bị cáo là người dân tộc nên nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế, chỉ vì muốn thỏa mãn cơn nghiện mà lao vào con đường phạm tội. Tuy nhiên khối lượng ma túy bị cáo vận chuyển rất lớn, nếu trót lọt sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển giống nòi của đất nước, gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng cho toàn xã hội. Trong thời gian qua tình hình mua bán ma túy trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa trở thành điểm nóng, nhiều chiến sỹ biên phòng đã ngã xuống trên mặt trận phòng chống ma túy, nhiều gia đình rơi vào cảnh nhà tan cửa nát. Do đó khi lượng hình HĐXX cũng cần có mức xử phạt thật nghiêm khắc để răn đe và phòng ngừa chung.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ. Tuy nhiên HĐXX nhận thấy bị cáo hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc diện hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số sống ở khu vực 135 nên không áp dụng hình phạt tiền với bị cáo là phù hợp.

[8] Vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS. Toàn bộ số ma túy thu được trong vụ án còn lại sau giám định đã được niêm phong là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần thiết tịch thu tiêu hủy.

[9] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào: Điểm b khoản 3 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 BLHS; Điều 50; Điều 106; Điều 136 BLTTHS; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố: Bị cáo Giàng A L phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

3. Xử phạt: Bị cáo Giàng A L 17 (*mười bảy*) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 24/6/2019.

4. Về tang vật: Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy thu được trong vụ án còn lại sau giám định đã được niêm phong, hiện đang tạm giữ tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa theo Biên bản giao nhận vật chứng số 43/2020/TV-CTHADS ngày 07 tháng 02 năm 2020 giữa Phòng PC04 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

5. Án phí: Bị cáo Giàng A L phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo Giàng A L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
ĐÃ KÝ**

Lê Thị Phương Thanh